Mẫu số 40 ban hành kèm theo NQ số 01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Số: 88/2022/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳ Châu, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị Ch. Sinh năm 2000.

Trú tại: Bản M, xã Châu Ph, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Đức L. Sinh năm 1991.

Trú tại: Bản M, xã Châu Phong, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị Ch và bị đơn anh Lê Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con cái:** Giao con chung là Lê Thiên Â, sinh ngày 15/6/2020 cho chị Lữ Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lê Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch mỗi tháng 1.500.000[đ] (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Thi hành kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Lê Đức L được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí**: Chị Lữ Thị Ch phải chịu 150.000đ*(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị Ch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006436 ngày 19/7/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Qùy châu. Chị Châu đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị Lữ Thị Ch số tiền 150.000đ*(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Anh Lê Đức L phải chịu và 150.000đ*(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Qùy Châu;*
- *UBND xã Châu Phong;*
- *Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS huyện Qùy Châu;*
- *Lưu HS vụ án.*

Lô Xuân Diệu